

SƠN LA CHÚ TRỌNG PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

LÊ THỊ THANH HƯƠNG*

Sơn La là tỉnh miền núi, vùng cao, nằm ở phía Tây Bắc. Tỉnh có 12 đơn vị hành chính cấp huyện gồm 1 thành phố thuộc tỉnh và 11 huyện; dân số trên 1,3 triệu người với 12 dân tộc¹. Tỉnh Sơn La đang bước vào giai đoạn đô thị hóa, dân số khu vực thành thị đang tăng dần. Những năm qua, Sơn La đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp và đạt được những kết quả đáng ghi nhận.

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo công tác phát triển giáo dục nghề nghiệp (GDNN) trên địa bàn tỉnh. Theo đó, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, như: Quyết định số 2004/QĐ-UBND ngày 21/7/2017 của UBND tỉnh về kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Sơn La giai đoạn 2017 - 2020; Quyết định số 3327/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về quy trình xác định nhu cầu, chỉ tiêu đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 17/01/2019 của UBND tỉnh về việc đặt hàng đào tạo dạy nghề năm 2019 tại các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh... Chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng các chương trình truyền thanh, truyền hình, chuyên mục tin, bài tuyên truyền, băng rôn, khẩu hiệu về việc tư vấn, giới thiệu học nghề và việc làm. Tổ chức hội thảo về công tác đào tạo nghề gắn với nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp (DN), gắn kết đào tạo với sử dụng lao động. Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố,

các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chính sách, pháp luật về GDNN.

Cùng với đó, công tác quản lý phát triển GDNN luôn được quan tâm. UBND tỉnh Sơn La đã chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐTBXH) tiếp nhận, kiện toàn tổ chức, bộ máy và thực hiện chức năng quản lý nhà nước (QLNN) về GDNN đối với các trường cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh, bảo đảm cho các nhà trường hoạt động hiệu quả, đúng pháp luật.

2. Kết quả triển khai phát triển giáo dục nghề nghiệp

Thứ nhất, công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người lao động về vị trí, vai trò của công tác đào tạo nghề đối với quá trình giải quyết việc làm được quan tâm thực hiện. Huy động được sự tham gia, sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành và các đoàn thể từ tỉnh tới cơ sở. Sở LĐTBXH tỉnh đã chủ trì tổ chức hội thảo về công tác đào tạo nghề gắn với nhu cầu sử dụng lao động DN, thu hút các DN và các cơ sở dạy nghề tham gia. Trong giai đoạn 2016 - 2020, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh đã phát sóng khoảng 52 tin - bài, 18 phóng sự, chuyên mục tuyên truyền về lĩnh vực GDNN².

Thứ hai, công tác phân luồng học sinh vào GDNN. Thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh

* ThS, Học viện Hành chính Quốc gia

trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025”, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1299/KH-UBND ngày 28/5/2019 về thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025”. Các ngành chức năng nâng cao năng lực nhận thức về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh; đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp trong các trường trung học; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông. Kết quả giai đoạn 2016 - 2020 đã tuyển sinh và đào tạo được 4.508 học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học nghề tại các trường cao đẳng, trung cấp của tỉnh³.

Thứ ba, mạng lưới cơ sở GDNN. Sau khi tiến hành kiện toàn sắp xếp các trường cao đẳng, trung cấp, trên địa bàn tỉnh, hiện nay toàn tỉnh còn 6 cơ sở GDNN và 8 cơ sở có tham gia hoạt động GDNN thực hiện đào tạo nguồn nhân lực thuộc các lĩnh vực, ngành nghề, như: y tế; nông, lâm nghiệp; nội vụ; công tác xã hội; văn hóa; cơ khí; ô tô; điện dân dụng; công nghệ thông tin; nghệ thuật; du lịch... Các nhà trường đã phát huy hiệu quả tích cực, không còn sự trùng lặp các mã ngành nghề đào tạo. Định hướng đến năm 2030 về cơ bản, trên địa bàn tỉnh chỉ còn một đầu mối đào tạo nghề công lập.

Thứ tư, tuyển sinh đào tạo. Hàng năm, Sở LĐTBXH chỉ đạo các trường xây dựng kế hoạch, phương án tuyển sinh bảo đảm đúng quy chế để các đơn vị thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, giao thực hiện chế độ tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ. Kết quả tuyển sinh giai đoạn 2016 - 2020: công tác tuyển sinh đào tạo được 88.826 học sinh, sinh viên và người lao động, trong đó: cao đẳng là 3.870 người; trung cấp: 6.306 người; sơ cấp và dưới 3 tháng: 78.650 người⁴.

Thứ năm, điều kiện bảo đảm chất lượng. UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ sở GDNN xây dựng kế hoạch tổng thể vận hành đánh giá cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở GDNN, tự đánh giá chất lượng GDNN. Tính đến tháng 6/2022, đã có 3 trường cao đẳng, 2 trường trung cấp xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng đạt tỷ lệ 100%. Hàng năm, Sở LĐTBXH phối hợp với Cục kiểm định chất lượng - Tổng cục GDNN cử cán bộ, giáo viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về kiểm định chất lượng GDNN. Về xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, tính đến hết năm 2020 tổng số đội ngũ nhà giáo công lập trên địa bàn tỉnh là 435 người. Về chương trình, giáo trình đào tạo, các cơ sở GDNN trong tỉnh: đã xây dựng được 125 bộ chương trình⁵. Phần lớn cấu trúc chương trình đào tạo nghề dựa trên môn học, kết hợp giữa giảng dạy lý thuyết và hướng dẫn thực hành; kết hợp áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực, hiện đại, người học được thực hành, tiếp xúc trực tiếp với các loại máy móc, nông cụ cho từng ngành nghề được học; gắn lý thuyết với thực hành, sử dụng các giáo cụ trực quan để dễ nắm bắt, dễ vận dụng. Phương pháp giảng dạy được thiết kế đa dạng phù hợp với điều kiện của tỉnh và tính đặc thù của lao động nông thôn, như: trình độ học vấn, lao động theo mùa vụ, thói quen canh tác... linh hoạt về chương trình, hình thức đào tạo, phương pháp truyền đạt... phù hợp với trình độ của người học.

Thứ sáu, hiệu quả của GDNN. Việc đào tạo nghề với xóa đói giảm nghèo; xây dựng nông thôn mới. Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành huy động các tổ chức xã hội tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Tính đến hết năm 2020, toàn tỉnh đã có 49 xã đạt chuẩn nông thôn mới, tỷ lệ lao động qua đào tạo của các xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 30% trở lên⁶.

Thứ bảy, gắn kết GDNN với DN. Hằng năm, tỉnh đã chỉ đạo điều tra và xây dựng dữ liệu thông tin thị trường lao động để tạo cơ hội cho người lao động, người sử dụng lao động và các cơ sở đào tạo tiếp cận về thông tin thị trường lao động. Giai đoạn 2016 - 2020, đã tư vấn, kết nối việc làm thành công cho 9.968 lao động đi làm việc tại các khu công nghiệp ngoài tỉnh⁷. Thường xuyên thông báo, đăng tải thông tin tuyển dụng lao động của các DN và thông tin tìm kiếm việc làm của người lao động đến các huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn trong tỉnh giúp cho các DN và người lao động được tiếp cận thêm nhiều kênh thông tin về cung - cầu lao động.

Thứ tám, nguồn lực tài chính cho GDNN. Ưu tiên các nguồn đầu tư bảo đảm cho tổ chức và hoạt động của các nhà trường; bảo đảm đủ kinh phí, biên chế, đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng đủ điều kiện cho công tác đào tạo, bồi dưỡng. Giai đoạn 2016 - 2020, ngân sách chi cho hoạt động GDNN là: 2.522 tỷ đồng, trong đó: hoạt động đào tạo: 777 tỷ đồng; xây dựng cơ sở hạ tầng, đầu tư trang thiết bị: 1.745 tỷ đồng⁸.

Thứ chín, hợp tác quốc tế trong GDNN. Giai đoạn 2016 - 2020, tỉnh Sơn La đã hợp tác đào tạo cho 2.872 lưu học sinh và cán bộ của 9 tỉnh phía Bắc nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào⁹. Các trường thường xuyên tổ chức cho lưu học sinh Lào tham gia các hoạt động văn nghệ - thể thao nhân các ngày lễ lớn của hai nước, như: chào mừng Quốc khánh nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào, Tết cổ truyền Bounpimay, Tết Nguyên đán Việt Nam... dành thời gian thích hợp trong chương trình đào tạo tiếng Việt cho lưu học sinh Lào; tổ chức cho học sinh Lào được tham quan, nghiên cứu các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh trong tỉnh và một số địa danh trên đất nước Việt Nam để tăng cường sự hiểu biết về văn hóa, con người Việt Nam, góp phần vun đắp tình đoàn kết đặc biệt giữa hai nước Việt - Lào.

Tuy vậy, quá trình triển khai thực hiện *Luật GDNN* tại tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là việc thực hiện chuyển giao chức năng QLNN về GDNN đối với các trường cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh sang Sở LĐTĐ tỉnh: khối lượng công việc lớn, nhân sự thực hiện nhiệm vụ tham mưu công tác QLNN về GDNN tại địa phương còn thiếu; việc phân luồng học sinh từ cấp học phổ thông và định hướng về GDNN còn nhiều hạn chế, bất cập; việc xây dựng kế hoạch, khảo sát dạy nghề cho lao động của một số đơn vị, cơ sở dạy nghề còn chưa sát với tình hình thực tế; việc gắn kết giữa cơ sở GDNN với DN để đào tạo lao động chưa được nhiều... Những hạn chế trên là do: cơ chế, chính sách về dạy nghề chưa đáp ứng yêu cầu của xã hội đặc biệt là cơ chế, chính sách dạy nghề tại DN, làng nghề; năng lực của cán bộ làm công tác quản lý dạy nghề còn hạn chế; đội ngũ giáo viên còn chưa hợp lý về cơ cấu ngành nghề đào tạo và hạn chế kỹ năng thực hành nghề; chương trình, giáo trình dạy nghề chậm được cập nhật, sửa đổi, bổ sung; công tác phối hợp giữa các cơ sở dạy nghề với các DN còn thiếu chặt chẽ; công tác thông tin, tuyên truyền, tư vấn và hướng nghiệp về dạy nghề còn yếu, nhận thức của người lao động, nhất là học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông và thanh niên về học nghề còn hạn chế...

3. Giải pháp phát triển giáo dục nghề nghiệp trong thời gian tới của tỉnh Sơn La

Một là, nâng cao nhận thức về dạy nghề gắn với giải quyết việc làm. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền và định hướng nghề nghiệp đối với người dân, nhất là học sinh các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, các trung tâm giáo dục thường xuyên. Trong đó, đặc biệt quan tâm đến các trường phổ thông dân tộc nội trú nhằm thực hiện tốt công tác phân luồng, tạo điều kiện cho học sinh có đủ kiến thức lựa chọn hình thức học phù hợp với khả năng và phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động. Phối hợp

hiệu quả giữa các cơ sở đào tạo, đơn vị sử dụng nhân lực, các DN, các cơ quan truyền thông đại chúng, các cơ quan hỗ trợ và cung ứng nhân lực, các cấp chính quyền, đoàn thể ở địa phương. Vận động, khuyến khích các DN trong việc hợp tác, tích cực tham gia vào quá trình tư vấn, hướng nghiệp và đào tạo.

Hai là, đẩy nhanh chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở vật chất thiết bị và đổi mới chương trình, phương thức đào tạo dạy nghề. Nâng cao năng lực chuyển đổi số của các cơ quan QLNN và cơ sở GDNN. Xây dựng các nền tảng số, hỗ trợ dạy học trực tuyến tại các cơ sở GDNN. Hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo của các cơ sở GDNN, phù hợp với công nghệ sản xuất của DN, định hướng phân tầng chất lượng đặc thù các ngành, nghề đào tạo. Phát triển chương trình đào tạo theo hướng mở, linh hoạt, liên thông dựa trên mô đun, tín chỉ đáp ứng chuẩn đầu ra và khối lượng học tập tối thiểu. Phát triển chương trình đào tạo cho người lao động trong các DN theo hình thức vừa làm vừa học. Đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin.

Ba là, phát triển đội ngũ nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề và cán bộ quản lý trong GDNN. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm cho nhà giáo tại các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh. Thu hút các nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề đủ năng lực chuyên môn nghiệp vụ tham gia đào tạo các cấp trình độ của GDNN. Cùng với đó là nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý cơ sở GDNN theo hướng chú trọng kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, trình độ ngoại ngữ.

Bốn là, gắn kết chặt chẽ GDNN với DN và thị trường lao động. Tăng cường hợp tác giữa Nhà nước, nhà trường, nhà DN, người sử dụng lao động, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong các hoạt động GDNN trên cơ sở hài hòa lợi ích và

trách nhiệm xã hội. Xây dựng các mô hình gắn kết GDNN với DN, người sử dụng lao động thông qua nâng cao năng lực thông tin về cung, cầu đào tạo nghề nghiệp.

Năm là, nghiên cứu ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ; hướng nghiệp, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo. Tăng cường huy động và nâng cao hiệu quả đầu tư tài chính cho GDNN. Làm tốt công tác truyền thông, nâng cao hình ảnh, thương hiệu và giá trị xã hội của GDNN. Đồng thời, nâng cao hiệu quả hợp tác toàn diện về GDNN giữa tỉnh Sơn La với các tỉnh phía Bắc nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào. Đặc biệt, trong việc tiếp nhận, chuyển giao chương trình, giáo trình, phương pháp giảng dạy, việc hợp tác đưa lao động của tỉnh Sơn La đi học tập và lao động theo diện hợp đồng có thời hạn ở nước ngoài □

Chú thích:

1. *Tỉnh Sơn La*. <https://vi.wikipedia.org/wiki>, truy cập ngày 10/6/2022.
- 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9. Báo cáo số 295/BC-TU ngày 03/6/2022 của Tỉnh ủy Sơn La về thực trạng phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2016 - 2020; nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Tài liệu tham khảo:

1. Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014.
2. Nghị quyết số 133/2016/NQ-HĐND ngày 22/3/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.
3. Nghị quyết số 124/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về chính sách khuyến khích nâng cao chất lượng dạy và học trong hoạt động giáo dục và đào tạo.
4. Quyết định số 3327/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về Quy trình xác định nhu cầu, chỉ tiêu đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh.
5. Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 17/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc đặt hàng đào tạo dạy nghề năm 2019 tại các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh.